TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 14-3-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn và yêu cầu không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Việt
2. BàPhan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. *Không tham gia phiên toà:*

Trong ngày 14 tháng3 năm2019,tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày04tháng01năm2019về việc " Tranh chấply hôn và yêu cầu không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn :* Anh Phan Thành V, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2018 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Chị Huỳnh Thị Kim C và anh Phan Thành V chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống anh chị có tìm nhau trước khoảng một năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2013 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Về con chung: anh chị có một con chung tên Phan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Chi yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chi xin ly hôn với anh Phan Thành V.

Về con chung: Có một con chung tên Phan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Thành Vọng trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Kim C chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh V cho rằng: Do vợ chồngluôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp hay cự cãi nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng đã ly thântừ năm 2013 cho đến nay.

Về con chung: Anh chị có một con chung tênPhan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997 hiện nay con đang ở với chị C.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh V có ý kiến.

Về quan hệ hôn nhân: Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim C và yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn yêu cầu không công nhận vợ chồng, bị đơn anh Phan Thành V, cư trú tại: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim C và anh Phan Thành V xác nhận anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Sau khi Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Nghị Quyết 35 ngày 09 -6-2000 Quốc hội quy định: Kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Mặt khác căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định "Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ". Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con… thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của vợ chồng anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung hiện tại cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2019 anh chị đều thừa nhận hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau không ai quan tâm đến đời sống của ai, vợ chồng ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Đồng thời, hôn nhân anh chị có vị phạm về mặt hình thức, nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim C và anh Phan Thành V.

[3] Về con chung: Chị C, anh V có một con chung tên Phan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997, hiện nay con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng không xem xétgiải quyết.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về phần nợ: Không có, Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147,và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim C và anh Phan Thành V.

2. Về con chung: Cháu Phan Huỳnh N, sinh ngày 15 tháng 7 năm1997, đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường. Hội đồng không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về phần nợ: Không có, Hội đồng không xem xét, giải quyết

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*theo lai thu số: 0005297 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Thành V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hội
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ